

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 04 tháng 11 năm 2020

THỎA THUẬN KHUNG

Số: 87

V/v cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước thuộc Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-SYT ngày 09/9/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Hôm nay, ngày 04/11/2020, tại Hội trường Sở Y tế. Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):

Tên Chủ đầu tư: **Sở Y tế tỉnh Bình Phước.**

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 02713879272

E-mail: nghiepvduocbinhphuoc@gmail.com

Đại diện là ông/bà: Quách Ái Đức

Chức vụ: Giám đốc Sở Y tế

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: **Công Ty Cổ Phần Vắc Xin Và Sinh Phẩm Nam Hưng Việt**

Địa chỉ: Số 44, Đường số 12, Khu Đô Thị Mới Him Lam, P. Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: 028 6266 1234

Fax: 028 6264 4567

E-mail:

Tài khoản: 007 1000 692833 Tại Ngân hàng Vietcombank CN Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0304373099

Đại diện là ông: Bs. Lê Phước Thi

Chức vụ: Giám đốc công ty.

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022 như sau:

1. Phạm vi cung cấp

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo số lượng của từng phần được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn.
- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế trên địa bàn sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

2. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.
- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao tại kho của bên mua theo danh mục các cơ sở y tế đính kèm thuộc Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022

3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng

3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.
- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc (có thể in trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng.
- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến kho của các cơ sở y tế, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP” mà nhà thầu đã đạt được. Khi giao nhận thuốc tại cơ sở y tế phải thực hiện kiểm nhập tất cả các thuốc trước khi nhập kho và lập biên bản kiểm nhập có đầy đủ nội dung

kiểm nhập và chữ ký của các thành viên Hội đồng kiểm nhập theo đúng quy định.

3.2. Điều kiện thanh toán

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.
- Thời hạn thanh toán không quá 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao hàng và xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

3.3. Thanh lý hợp đồng: Thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành

- Hàng hóa cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.
- Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.
- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương VI và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ mời thầu.

5. Trách nhiệm của Bên A(1)

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.
- Công khai thỏa thuận khung trên Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế và thông báo bằng văn bản đến các đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương.
- Cung cấp các thông tin cần thiết để các đơn vị trúng thầu tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các cơ sở y tế.

6. Trách nhiệm của bên B(1)

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Sở Y tế để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu
- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế. Nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp gửi về Sở Y tế tỉnh Bình Phước 1 bản hợp đồng đã ký kèm bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (**nhà thầu thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng với Sở Y tế tỉnh Bình Phước**).
- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương V và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VI và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu (đính kèm các bản cam kết của nhà thầu);
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung

và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Sở Y tế tỉnh Bình Phước về tình hình bàn giao, tiếp nhận thuốc theo định kỳ hàng tháng, hàng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

7. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: 24 tháng.

8. Xử phạt do vi phạm

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG



GIÁM ĐỐC

BS: Lê Phước Chi

Quách Ái Đức



Phụ lục thảo thuận khung

(Đính kèm thỏa thuận khung số 87 ngày 04/11/2020)

MUA THUỐC GENERIC CHO CÁC CƠ SỞ Y TẾ CÔNG LẬP CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2020-2022 THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 447/QĐ-SYT NGÀY 04/11/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HÙNG VIỆT

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
N4														
1	1102	Kháng thể kháng vi rút đại 1000 IU	Huyết thanh kháng đại tinh thể (SAR)	QLSP-0778-14	1000IU	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Hộp 10 lọ x 1000 IU/lọ	337.050	710	239.305.500
2	1103	Globulin kháng độc tố uốn ván 1,500 đvqt	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh thể (SAT)	QLSP-1037-17	1500 đvqt	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Ống	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Hộp 20 ống, hai vi x 1500 đvqt	25.263	23.810	601.512.030
3	1108	Giải độc tố uốn ván tinh thể ≥ 40 IU/0,5ml	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)	QLVX-881-15	≥ 40 IU/0,5ml	Dung dịch tiêm	Tiếp bắp sâu	Ống	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Hộp 20 ống (0,5ml/ống chứa 1 liều vắc xin)	12.180	89.560	1.090.840.800
4	1110	Kháng thể kháng vi rút đại 1000 IU	Huyết thanh kháng đại tinh thể (SAR)	QLSP-0778-14	1000 IU	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Hộp 10 lọ x 1000 IU/lọ	337.050	3.700	1.247.085.000
5	1115	Vi rút Viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết - chủng Nakayama	Vắc xin Viêm não Nhật Bản - JEVAX	QLVX-0763-13	1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm dưới da	Lọ	Công ty TNHH MTV vắc xin và sinh phẩm số 1 (Vabiotech)	Việt Nam	Hộp chứa 10 lọ x 1ml (1 liều người lớn)	49.815	4.258	212.112.270
6	1119	Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết 20mcg/1ml	Vắc xin viêm gan B tái tổ hợp Gene-HBVAX	QLVX-1044-17	20mcg/1ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ	Công ty TNHH MTV vắc xin và sinh phẩm số 1 (Vabiotech)	Việt Nam	Hộp 10 lọ x 1ml	65.940	2.878	189.775.320
7	1120	Huyết thanh kháng noc rắn hổ đất tinh thể 1000LD50	Huyết thanh kháng noc rắn hổ đất tinh thể (SAV)	QLSP-0776-14	1000LD50	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Hộp 10 lọ x 1000 LD50/lọ	423.150	250	105.787.500
8	1121	Huyết thanh kháng noc rắn lục tre tinh thể 1000LD50	Huyết thanh kháng noc rắn lục tre tinh thể (SAV)	QLSP-0777-14	1000LD50	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Hộp 10 lọ x 1000 LD50/lọ	423.150	3.200	1.354.080.000
9	1122	BCG sống, đông khô 0,5mg	Vắc xin phòng lao (BCG)	QLVX-996-17	0,5ml	Bột đông khô	Tiêm trong da	Ống	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	Hộp chứa 20 ống x 10 liều (0,5mg) kèm 1 hộp 20 ống natri clorid 0,9% x 1ml	60.900	3.150	191.835.000
TỔNG CỘNG												9,00	5.232.333.420,00	



10	1118	Mỗi lọ đơn liều chứa: Measles Virus NLT 1000 CCID50; Mumps Virus NLT 5000 CCID50; Rubella Virus NLT 1000 CCID50	Measles, Mumps and Rubella Vaccine Live, Attenuated (Freeze- Dried)	QLVX-1045-17	NLT 1000 CCID50	Bột đông khô	Tiêm dưới da	Lọ	Serum Institute of India Private Limited	Ấn Độ	Hộp 50 lọ bột + 50 ống dung môi nước cất pha tiêm 0,5ml	137.550	2.520	346.626.000
TỔNG CỘNG												1,00	346.626.000,00	
TỔNG CỘNG												10,00	5.578.959.420,00	



